

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 11-5-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thắm

Bà Phạm Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Quách Thị Khuyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thống Nhất ghi biên bản phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hội - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng
12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ
án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đoàn Thị Ánh Ng**, sinh năm: 1993

HKTT: Số ..., ấp Đ K, xã G K, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú hiện nay: 702...., Lê Đ Th, phường, Quận G V, Thành phố Hồ
Chí Minh.

- Bị đơn: Anh **Đỗ Thái H**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Số 38/...ấp Đ K, xã G K, huyện Th Nh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Ng và anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện ngày 13/12/2021, lời khai trong quá trình giải quyết
vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị Ánh Ng trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh Đỗ Thái H quen biết, tìm hiểu
thương nhau được khoảng 05 tháng và tự nguyện đi đến kết hôn UBND xã Gia
Kiệm, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/8/2011. Đây
là hôn nhân lần thứ nhất của chị Ng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình anh H. Cuộc sống
chung vợ chồng không hạnh phúc mà thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng.

Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Anh H tính tình rất cộc cằn, thường kiểm chuyện, chửi bới, la mắng chị Ng mà không có lý do. Mặt khác anh H còn nghi ngờ, ghen tuông cho rằng chị Ng không chung thủy, mỗi lần chị Ng xem điện thoại tin nhắn thì anh H lại kiểm chuyện chửi bới, thậm chí nhiều lần còn xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm của chị Ng.

Năm 2018 chị Ng đã nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất nhưng vì suy nghĩ vì con và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nên chị Ng đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên sau khi rút đơn khởi kiện vợ chồng về sống chung với nhau tiếp tục xảy ra cãi vã, bất hòa, không tìm được tiếng nói chung.

Từ tháng 6 năm 2020 đến nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, chị Ng chuyển lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, làm việc còn anh H vẫn sống tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất. Kể từ đó đến nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, không yêu thương quan tâm nhau, không thực hiện quyền, nghĩa vụ chung vợ chồng, việc ai nấy làm.

Nay chị Ng xác định không còn tình cảm với anh H, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ng yêu cầu ly hôn với anh Đỗ Thái H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Đỗ Minh Nh, sinh ngày: 22/03/2012 và cháu Đỗ Ngọc Minh V, sinh ngày: 11/02/2019. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Minh Nh và đồng ý giao cháu Đỗ Ngọc Minh V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay nghề nghiệp của chị Ng làm công nhân, thu nhập trung bình khoảng 12.000.000đ (mười hai triệu) (thực tế thu nhập như thế nào chị Ng khai như vậy chứ không có chứng cứ chứng minh).

Về tài sản: Chị Đoàn Thị Ánh Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Không có

** Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Đỗ Thái H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị Đoàn Thị Ánh Ng quen biết, tìm hiểu thương nhau được khoảng 01 năm và tự nguyện đi đến kết hôn UBND xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10/8/2011. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của anh H.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình anh H tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc, đầm ấm đến năm 2019 thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau.

Anh H thừa nhận là tính tình anh H nóng nảy, cộc cằn nhiều lần chửi bới chị Ng. Nguyên nhân nhiều lần anh H chửi bới chị Ng là do chị Ng không lo lắng, chăm sóc cho gia đình, con cái. Hằng ngày anh H đi làm kiếm tiền còn chị Ng ở nhà chăm sóc con nhưng ở nhà chị Ng thường lên mạng nhắn tin với bạn bè không lo tắm rửa, dọn dẹp, nấu cơm nên anh H bức tức không kìm chế được bản thân nên chửi bới chị Ng.

Do chị Ng thường nhắn tin với người đàn ông khác nên nhiều lần anh H đã góp ý, khuyên can nhưng chị Ng vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng.

Vào năm 2018 chị Ng đưa tờ đơn ly hôn cho anh H ký nhưng anh H không đồng ý nên chị Ng đã rút đơn khởi kiện nhưng vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung.

Từ tháng 6 năm 2020 đến nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, chị Ng chuyển lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, làm việc còn anh H vẫn sống tại xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, trong khoảng thời gian đó thì anh H thường gọi điện thoại để khuyên can chị Ng về sống chung để cùng nuôi dạy con chung nhưng chị Ng không đồng ý. Kể từ đó đến nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, việc ai nấy làm.

Nay anh H xác định vẫn còn tình cảm yêu thương chị Ng, anh H vẫn mong muốn vợ chồng về đoàn tụ với nhau, mặt khác anh H theo đạo tôn giáo, ly hôn là có tội nên anh H không đồng ý ly hôn tuy nhiên anh H đã níu kéo và khuyên can chị Ng nhiều lần nhưng chị Ng không đồng ý nên anh H không còn biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng để về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 (hai) con chung là cháu Đỗ Minh Nh, sinh ngày: 22/03/2012 và cháu Đỗ Ngọc Minh V, sinh ngày: 11/02/2019. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng thì anh H yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Ngọc Minh Vy và đồng ý giao cháu Đỗ Minh N cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay nghề nghiệp của anh H làm rẫy, thu nhập theo mùa vụ và đi làm bốc xếp gạch thu nhập trung bình khoảng 8.000.000đ (tám triệu đồng)/ tháng (thực tế thu nhập như thế nào anh H khai như vậy chứ không có chứng cứ chứng minh).

Về tài sản: Anh Đỗ Thái H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Không có

*** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật. Thời hạn giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký là đúng quy định của pháp luật.

Về chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý đến khi xét xử là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 (hai) con chung là cháu Đỗ Minh Nh, sinh ngày: 22/03/2012 và cháu Đỗ Ngọc Minh V, sinh ngày: 11/02/2019. Đề nghị HĐXX giao cháu Nhật cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vy cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Đoàn Thị Ánh Ng khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Đỗ Thái H có nơi cư trú tại: số nhà 38/1A, ấp Đông Kim, xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Đỗ Thái H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Ng và anh H.

[2] Xét quan hệ tranh chấp trong vụ án:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Đỗ Thái H tự nguyện yêu thương nhau và đi đến kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 10/8/2011. Căn cứ các Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, quan hệ hôn nhân của chị Ng và anh H là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Đoàn Thị Ánh Ng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo trình bày của chị Ng và anh H, HĐXX nhận thấy mặc dù không có sự thống nhất về nguyên nhân dẫn đến việc vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên chị Ng và anh H đều thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Trong cuộc sống gia đình anh, chị đã thiếu sự yêu thương, nhường nhịn và tôn trọng lẫn nhau nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát lẫn nhau. Mâu thuẫn kéo dài đã làm ảnh hưởng đến tinh cảm của vợ chồng.

Vào năm 2018 chị Ng đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất vì nhận thấy vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nhưng sau đó rút đơn để vợ chồng cùng hàn gắn đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung, tuy nhiên sau khi vợ chồng chung sống cùng nhau thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay.

Chị Ng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn do mâu thuẫn vợ chồng chị không thể khắc phục, giữa chị và anh H không còn tình cảm yêu thương lẫn nhau, anh H không đồng ý ly hôn vì cho rằng vẫn còn thương vợ con nhưng anh không còn biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, mặt khác theo anh H thì nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn vợ chồng là do chị Ng không lo lắng, chăm sóc cho gia đình mà thường nhắn tin với bạn bè và người đàn ông khác nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Tuy nhiên anh cũng thừa nhận là tính tình anh thường nóng nảy, cộc cằn nên nhiều lần có lớn tiếng chửi bới chị Ng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống của chị Ng và anh H đã đề xảy ra mâu thuẫn kéo dài không thể khắc phục, cuộc sống chung của anh, chị không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyện vọng ly hôn của chị Ng là chính đáng, căn cứ các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng.

[2.2] Xét về con chung: Vợ chồng chung sống có 02 (hai) con chung là cháu Đỗ Minh Nhật, sinh ngày: 22/03/2012 và cháu Đỗ Ngọc Minh Vy, sinh ngày: 11/02/2019. Ý kiến của chị Ng và anh H thống nhất thỏa thuận về việc trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ng thì giao cháu Nhật cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Vy cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao cháu Nhật cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Giao cháu Vy cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Ng và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ chung: chị Ng và anh H trình bày không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Ng.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Đỗ Thái H.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Đoàn Thị Ánh Ng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Đỗ Minh Nh, sinh ngày: 22/3/2012. Giao cháu Đỗ Ngọc Minh Vy, sinh ngày: 11/02/2019 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đoàn Thị Ánh Ng và anh Đỗ Thái H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: chị Ng, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung các đương sự khai không có.

3. Về án phí: Chị Ng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003409 ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; chị Ng đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Ng và anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Thống Nhất;
- CC.THADS H. Thống Nhất;
- UBND xã Gia Kiệm, H. Thống Nhất (số 314, quyển số 01 ngày 10/8/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Quang Phúc

